

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày: 23 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Minh Tiến.

2. Ông Tạ Hoàng Thành Long.

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 72/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 29 tháng 8 năm 1993; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm GT 1, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà Tạ Thị T2 (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2019 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Văn Thanh Đ, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 07 tháng 9 năm 1990; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm HB, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973, và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1972; có vợ là Ma Thị Đ1, sinh năm 1992, có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại bản án số 10/2011/HSST ngày 10/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 9 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Tại bản án số 06/2011/HSST, ngày 29/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

tổng hợp hình phạt 9 tháng tù của bản án số 10/2011/HSST ngày 10/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 tháng tù;

- Tại bản án số 73/2011/HSST ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 21 tháng tù của bản án số 06/2011/HSST ngày 29/7/2011, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 39 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2019 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử:

1. Luật sư Nguyễn Bùi H2, thuộc văn phòng Luật sư Sao Mai – Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H. (có mặt)

2. Luật sư Bùi Văn L, Văn phòng Luật sư Thái Dương thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thanh Đ (có mặt)

Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 12, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Dương Thị U, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm P, xã ĐV, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 07/8/2019, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực nhà nghỉ Làng Việt, thuộc tổ 22, phường TĐ, TP TN, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Thanh Đ có biểu hiện liên quan đến ma túy, kiểm tra Nguyễn Văn H, thu tại túi quần phía trước bên trái đang mặc 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, trong có 04 túi nilon màu xanh chứa 773 viên nén màu hồng, 07 viên nén màu xanh và các mảnh viên nén màu hồng H khai là ma túy tổng hợp hồng phiến mang bán kiếm lời (niêm phong ký hiệu H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu hồng, niêm phong (ký hiệu A). Kiểm tra Nguyễn Văn Thanh Đ phát hiện thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, đen (niêm phong ký hiệu B). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Thanh Đ để làm rõ.

Cùng ngày, khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H tại xóm GT 1, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn Văn Thanh Đ ở xóm HB, xã TP, thị xã Phổ PY, tỉnh Thái Nguyên, không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của H và Đ kết quả:

- Bì niêm phong ký hiệu H: Có 773 viên nén màu hồng và mảnh viên nén màu hồng có khối lượng 80,012gam lấy 3,052gam làm mẫu gửi giám định niêm phong (ký hiệu H1), còn lại lưu kho niêm phong (ký hiệu LK).

- 07 viên nén màu xanh có khối lượng 0,663gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, niêm phong (ký hiệu H2).

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số: 1153/KL-KTHS ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu H1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng giám định là 3,052gam, khối lượng thu giữ ban đầu là 80,012gam.

Các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu H2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,663gam.

Như vậy tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ của H và Đ là: 80,675gam.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn H, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Văn Thanh Đ không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Ngày 19/7/2019 tại khu vực cửa khẩu Cầu Treo, huyện HS, tỉnh HT H đã mua của một người nam giới quốc tịch Lào (không rõ, họ tên và địa chỉ) 05 gói ma túy tổng hợp loại Methamphetamine màu hồng và màu xanh với giá 15.000.000đ. Sau đó mang về nhà cất giấu và bàn bạc với Nguyễn Văn Thanh Đ tìm nơi tiêu thụ, thống nhất tiền lãi sẽ chia đôi, Đ đồng ý. Khoảng 17 giờ, ngày 07/8/2019 có một người nam giới tự giới thiệu tên là H4 (không rõ họ, tên, địa chỉ) gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 780 viên ma túy hồng phiên loại Methamphetamine (gồm các viên nén màu hồng và màu xanh) với giá 44.000.000đ, Đ đồng ý và hẹn địa điểm mua bán tại nhà nghỉ Làng Việt ở tổ 22, phường TĐ, thành phố TN. Sau đó Đ gọi điện thoại cho H mang ma túy để bán cho khách, H đem theo 04 túi ma túy tổng hợp, bên trong có 780 viên ma túy loại Methamphetamine màu hồng và màu xanh đến đón Đ tại cổng Công ty Sam Sung, cả hai thuê xe taxi đến nhà nghỉ Làng Việt, khi đến cổng nhà nghỉ Làng Việt, H ngồi trên xe taxi đợi còn Đ đi vào trong nhà nghỉ để gặp H4, lúc sau Đ gọi điện cho H bảo mang ma túy vào nhà nghỉ bán cho H4 như đã thống nhất. H cầm theo 04 gói ma túy đi vào nhà nghỉ Làng Việt khi đến sân H gặp Đ thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là 80,675gam ma túy loại Methamphetamine chưa kịp bán.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Tại bản cáo trạng số 02/CT - VKS - P1, ngày 23/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Thanh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Thanh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 17 đến 18 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thanh Đ từ 17 đến 18 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 phong bì niêm phong ký hiệu H1, bên trong có 2,947gam Methamphetamine.

- + 01 phong bì niêm phong ký hiệu H2, bên trong có 0,451gam Methamphetamine.

- + 01 phong bì niêm phong ký hiệu LK, bên trong có 76,960gam Methamphetamine.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng, đã cũ, có số IMEI: 355343083148887.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, đã cũ, có số IMEI1: 352885104819006, số IMEI2: 352885105819005.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS là đúng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án 16 năm tù. Về hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thanh Đ xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS là đúng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án vì chưa có đủ căn cứ xác định bị cáo Đ liên lạc với người mua ma túy tên Hà qua điện thoại thu giữ của bị cáo, mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, nhưng vai trò của bị cáo chỉ là giúp sức, chưa được hưởng lợi gì nên đề nghị xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Đối với bị cáo Đ, căn cứ vào tài liệu điều tra, lời khai của các bị cáo, có đủ căn cứ xác định bị cáo Đ là người liên lạc để bán ma túy cho người có tên H4, bị cáo cùng đi bán ma túy với bị cáo H, việc không xác định được số điện thoại của H4 trong máy điện thoại của Đ là do bị cáo không nhớ số điện thoại của H4. Vì vậy việc truy tố đối với bị cáo Đ đồng phạm với bị cáo H về tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, về hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ do Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 19/7/2019, Nguyễn Văn H đến khu vực của khẩu Cầu Treo, huyện HS, tỉnh HT mua của một người nam giới quốc tịch Lào không quen biết 80,675gam ma túy loại Methamphetamine với số tiền 15.000.000đ mang về nhà tại xóm GT 1, xã TP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên cất giấu rồi bàn với Nguyễn Văn Thanh Đ tìm người mua để bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 07/8/2019 một người tên H4 gọi điện thoại hỏi mua 780 viên ma túy hồng phiến và thỏa thuận mua 44.000.000đ. Đ đồng ý và hẹn địa điểm mua bán tại nhà nghỉ Làng Việt. Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, H cùng Đ mang toàn bộ số ma túy trên đến nhà nghỉ Làng Việt thuộc khu vực tổ 22, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên để bán ma túy cho H4, khi chưa kịp bán thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an TP Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Thanh Đ về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 BLHS:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b, Methamphetamine ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn Thanh Đ chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đ có nhân thân rất xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải vì vậy cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên được chấp nhận. Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ đã được đại diện Viện kiểm sát đối đáp tại phiên tòa. Luật sư đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ, Hội đồng xét xử căn cứ vào vai trò và điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của các bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: H1, H2, LK cần tịch thu tiêu hủy theo quy định; 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên

trong vụ án này, bị cáo Đ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, chưa được hưởng lợi trong việc bán ma túy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Quá trình điều tra bị cáo H khai mua ma túy của người nam giới quốc tịch Lào. Do H không biết họ, tên địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ. Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo H khai ngày 01/8/2019 tại nhà nghỉ 888 thuộc phường QT, TPTN H đã bán 01 gói ma túy tổng hợp hồng phiến cho người có tên là H4 với giá 12.000.000đ. Do H không rõ họ tên đệm, địa chỉ của H4 nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ. Đối với người nam giới tên H4 là người đặt mua ma túy của Đ ngày 07/8/2019. Do Đ không biết họ, tên đệm, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Thanh Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thanh Đ 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2019.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Thanh Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 niêm phong ký hiệu H1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Phạm Quang Tuấn và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 2,947gam Methamphetamine.

+ 01 niêm phong ký hiệu H2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Phạm Quang Tuấn và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 0,451gam Methamphetamine.

+ 01 niêm phong ký hiệu LK trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn Thanh Đ, Nguyễn Văn H cùng các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Thái Nguyên, bên trong có 76,960gam Methamphetamine.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng, đã cũ, có số IMEI: 355343083148887.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, đã cũ, có số IMEI1: 352885104819006, số IMEI2: 352885105819005.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 19 ngày 17 tháng 12 năm 2019 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Thanh Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Tuấn